

Số: 423/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2025

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 4017
	Ngày: 16.15.11.8
	Chuyên: Căn cứ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi tại Tờ trình số 55/TTr-UBND ngày 03/5/2018 và đề xuất của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 638/TTr-SKHĐT ngày 11/5/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, với những nội dung chủ yếu sau:

I. Quan điểm phát triển

1. Phát triển thành phố Quảng Ngãi đặt trong bối cảnh phát triển chung của đất nước, xu thế hội nhập khu vực và quốc tế, phù hợp tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đặt trong mối quan hệ vùng Duyên Hải Trung Bộ.

2. Phát triển kinh tế theo hướng liên kết mở, năng động: đẩy mạnh liên kết nhằm hấp dẫn tối đa các nguồn lực từ bên ngoài kết hợp với việc sử dụng hiệu quả nguồn lực bên trong, phát huy cao nhất các lợi thế so sánh của thành phố với các đô thị khu vực ven biển miền Trung.

3. Phát triển đô thị theo hướng mở ra biển, từng bước trở thành đô thị biển văn minh, hiện đại, tổ chức tốt hệ thống hạ tầng công cộng. Xây dựng kết cấu hạ tầng có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với tốc độ đô thị hóa và nhu cầu mở rộng đô thị. Ưu tiên các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển đô

thị, đặc biệt là hạ tầng kết nối giao thông.

4. Phát triển kinh tế song hành với nâng cao chất lượng về văn hóa, xã hội, xây dựng nếp sống văn minh đô thị, trọng tâm là xây dựng nếp sống văn hóa của người dân đô thị, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống gắn với các hoạt động du lịch, dịch vụ. Phát triển xã hội phải lấy mức độ thụ hưởng chất lượng cuộc sống của người dân đô thị là ưu tiên trọng tâm, đưa thành phố Quảng Ngãi trở thành đô thị hấp dẫn về môi trường sống.

5. Phát triển các hoạt động kinh tế phải gắn với bảo vệ môi trường và tôn tạo cảnh quan đô thị, xây dựng thành phố Quảng Ngãi trở thành đô thị biển đặc trưng với không gian đô thị xanh, hòa hợp với cảnh quan tự nhiên.

6. Kết hợp giữa phát triển kinh tế với giữ vững quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

II. Mục tiêu phát triển

1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2020 và những năm tiếp theo, xây dựng thành phố Quảng Ngãi trở thành đô thị “*Năng động - Thân thiện*” với vị thế là đầu tàu phát triển của tỉnh, là động lực lan tỏa đến các huyện lân cận. Thành phố Quảng Ngãi phát triển bền vững trên các mặt kinh tế, xã hội và môi trường, lấy trụ cột phát triển là kinh tế đô thị và kinh tế biển. Tập trung phát triển hạ tầng đô thị từng bước theo hướng đồng bộ. Không gian thành phố phát triển theo hướng mở ra biển, đảm bảo gắn kết hài hòa giữa các chức năng khu vực trung tâm và ngoại vi. Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, từng bước hình thành nếp sống văn minh, hiện đại. Nâng cao chất lượng thụ hưởng các dịch vụ y tế, giáo dục của người dân, phát huy bản sắc văn hóa, bảo vệ môi trường, cảnh quan sinh thái.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (tính theo giá trị gia tăng – VA) bình quân giai đoạn 2016-2020 tăng 11-12%/năm; trong đó, tốc độ tăng trưởng ngành thương mại - dịch vụ 13,1%, công nghiệp - xây dựng 10,9%, nông lâm thủy sản 3,5%.

- Giai đoạn 2021-2025 tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng bình quân 12,0-12,5%/năm; trong đó, tốc độ tăng trưởng ngành dịch vụ 14,2%, công nghiệp - xây dựng 12% và nông lâm thủy sản 2,5%;

- Cơ cấu kinh tế (giá hiện hành):

+ Đến năm 2020, dịch vụ đạt 53,3%, công nghiệp - xây dựng đạt 36,6%, nông lâm thủy sản đạt 10,1%.

+ Đến năm 2025, dịch vụ đạt 60,3%, công nghiệp - xây dựng đạt 33,3%, nông lâm thủy sản đạt 6,4%.

- Thu nhập VA/người (giá HH): Đến năm 2020, đạt 65-70 triệu

đồng/người/năm, tương ứng với trên 3.000 USD/người/năm; đến năm 2025, đạt 90-94 triệu đồng/người/năm tương ứng với trên 4.000 USD/người/năm.

- Thu ngân sách bình quân giai đoạn 2016-2020 tăng 12-14%/năm; giai đoạn 2021-2025 tăng 15-17%/năm.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm 2016-2020 đạt trên 30 nghìn tỷ đồng.

- Đến năm 2020, có 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới.

b) Về xã hội

- Mức giảm tỷ suất sinh tự nhiên 0,02%/năm, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 0,9%; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng xuống dưới 7%.

- Hàng năm giải quyết việc làm cho khoảng 7.000 - 8.000 lao động; đến năm 2020, giảm tỷ lệ thất nghiệp xuống còn 3,8%, tỷ lệ lao động được đào tạo đạt 63,2%.

- Phân đầu tỷ lệ hộ nghèo bình quân mỗi năm giảm từ 0,5-0,7%, đến cuối năm 2020 còn dưới 2%.

- Đến năm 2020, có 80% trường mầm non công lập, 95% trường tiểu học và THCS đạt chuẩn quốc gia.

- Đến năm 2020, có 90% gia đình, 80% thôn, tổ dân phố, 70% xã, phường và 98% cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa.

c) Về phát triển kết cấu hạ tầng đô thị

- Đến năm 2020, tỷ lệ đô thị hoá đạt 60%; đến năm 2025 đạt 70%;

- Đến năm 2020, có 90% đường thôn, 100% đường hẻm phố có mặt cắt từ 3,0m trở lên được bê tông hóa (*riêng 02 xã Nghĩa An và Tịnh Kỳ và các phường có mặt cắt từ 2,5m trở lên*); 60% đường thôn, hẻm phố có mặt cắt từ 3,5m trở lên có điện chiếu sáng.

- Xây dựng và phát triển xã Nghĩa Đồng, Nghĩa Dũng, Tịnh Khê, Tịnh Ấn Tây và Nghĩa Phú đến năm 2020 thành phường.

d) Về môi trường đô thị

Đến năm 2020, tỷ lệ rác thải được thu gom, xử lý: 90% đối với phường; 50% đối với xã; tỷ lệ cây xanh, thảm cỏ đạt 10 m²/người; tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước máy: 80% đối với phường; 30% đối với xã.

III. Trọng điểm phát triển và khâu đột phá

1. Trọng điểm phát triển

a) Lĩnh vực trọng điểm

- Phát triển thương mại, du lịch, dịch vụ hiện đại trên cơ sở liên kết mở, từng bước chiếm lĩnh các kênh phân phối hàng hóa. Trong thương mại, tập trung xây dựng hạ tầng thương mại hiện đại như hệ thống trung tâm thương

mại, siêu thị, trung tâm bán buôn hàng hóa. Về du lịch, tập trung hoàn thiện hạ tầng khu vực trung tâm, khu du lịch biển Mỹ Khê, hình thành các tuyến du lịch, các sản phẩm du lịch độc đáo mang bản sắc địa phương. Về dịch vụ, tập trung các ngành dịch vụ vận tải, tài chính, nhà hàng khách sạn, vui chơi giải trí theo hướng chất lượng cao.

- *Tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới*: Phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến. Hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, tiếp tục kết nối hạ tầng khu vực nông thôn với khu vực nội thành.

- *Phát triển kết cấu hạ tầng đô thị đi trước một bước là tiền đề để thu hút các hoạt động sản xuất, kinh doanh*: Trong đó tập trung phát triển giao thông tại các địa bàn có khả năng khai thác nguồn lực từ quỹ đất, xã hội hóa trong thu hút đầu tư hạ tầng cấp nước, thoát nước và vệ sinh môi trường.

b) Định hướng trọng tâm đối với từng địa bàn

- *Khu vực nội thành cũ*: Tập trung cải tạo, chỉnh trang đô thị và chiếu sáng, chú trọng các tuyến hẻm phố nhỏ. Hình thành các trung tâm, tuyến phố thương mại, dịch vụ theo hướng văn minh. Tôn tạo cảnh quan đô thị cân bằng các không gian công cộng (khu vui chơi giải trí, thể dục thể thao, văn hóa và các công viên cây xanh, bãi đỗ xe...) với các không gian nhà ở và thương mại dịch vụ.

- *Khu vực nội thành mở rộng về phía Bắc sông Trà Khúc*: Phát triển các khu đô thị mới theo hướng đồng bộ hiện đại, phát triển các trung tâm thương mại, dịch vụ cao cấp (triển lãm, dịch vụ trung chuyển, đầu mối giao dịch).

- *Khu vực hai bên sông Trà Khúc*: Khai thác không gian cảnh quan hai bên sông để phát triển các dự án đô thị sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, dịch vụ giải trí gắn với đảm bảo các chức năng về dịch vụ và tiện ích cơ bản.

- *Khu vực ven biển*: Xây dựng phương án tổng thể phát triển khu du lịch Mỹ Khê, tập trung tôn tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường và phát triển hạ tầng cơ bản, thu hút các dự án đầu tư phát triển các loại hình nghỉ dưỡng. Xây dựng khu vực cảng cá Sa Kỳ trở thành một trung tâm lớn về dịch vụ nghề cá của vùng.

- *Khu vực ngoại thành*: Tiếp tục nâng cấp hạ tầng theo các tiêu chí đề ra của nông thôn mới. Hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp chất lượng cao, vùng rau hoa an toàn phục vụ cho đô thị. Hình thành các vùng đệm xanh, tăng độ phủ của cây xanh và thảm thực vật.

2. Các khâu đột phá

- *Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng đô thị*: Trong đó chú trọng phát triển giao thông, huy động và khai thác tối đa các nguồn lực, đa dạng hóa các hình thức đầu tư, khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế, kể cả đầu tư nước ngoài đầu tư xây dựng, phát triển hạ tầng đô thị. Đây được

xem là khâu đột phá có tính chất quyết định đến sự phát triển các mặt kinh tế - xã hội của thành phố. Là bước đi quan trọng để thành phố thu hút, hấp dẫn các hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác nguồn lực từ quỹ đất. Nhằm hình thành các hoạt động sản xuất kinh doanh có quy mô và tác động lan tỏa, đóng góp lớn về giá trị gia tăng và nguồn thu ngân sách cho thành phố.

- *Tăng cường cải cách hành chính và tạo thuận lợi cho môi trường đầu tư kinh doanh*: Đây là công tác thường xuyên và liên tục; tiết giảm các thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

- *Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ*: Trọng tâm là đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước và đội ngũ cán bộ nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất. Tập trung tạo dựng nền tảng cơ bản (hạ tầng kỹ thuật số, đào tạo con người) nhằm ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng 4.0, trước mắt là triển khai các bước đi cần thiết để phát triển thành phố theo hướng thành phố thông minh.

IV. Định hướng phát triển đến năm 2025

1. Phát triển ngành thương mại - dịch vụ

a) Thương mại

- Mạng lưới chợ: Tập trung đầu tư và kêu gọi đầu tư để xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa các chợ hiện đang hoạt động, trong đó ưu tiên đầu tư cho các chợ bị xuống cấp nghiêm trọng.

- Hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại: Phát triển hệ thống siêu thị đa dạng về loại hình, quy mô và phương thức kinh doanh (đại siêu thị, siêu thị vừa và nhỏ chuyên doanh hoặc tổng hợp). Giai đoạn đến năm 2020 dự kiến phát triển 05-07 siêu thị vừa và nhỏ tại các xã, phường: Nghĩa Chánh, Lê Hồng Phong, Nghĩa Phú, Trương Quang Trọng, khu du lịch Mỹ Khê (xã Tịnh Khê),... Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng Tổ hợp trung tâm thương mại và nhà phố Shophouse tại phường Nghĩa Chánh, khu đô thị và dịch vụ VSIP,... làm động lực phát triển dịch vụ, thương mại. Khuyến khích, kêu gọi đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại, trung tâm hội nghị; phối hợp xây dựng công trình Trung tâm thông tin triển lãm tại phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi trong đó có công năng là Trung tâm Hội chợ Triển lãm thương mại, hội chợ có quy mô lớn và hiện đại có thể đăng cai, tổ chức các hội nghị, hội thảo mang tầm quốc gia.

- Hệ thống các cửa hàng bán lẻ: Từng bước xây dựng và phát triển các cửa hàng bán lẻ mang tính khoa học, phát triển các cửa hàng truyền thống, đảm bảo tiện lợi và cửa hàng chuyên doanh.

- Hệ thống cửa hàng xăng dầu: Tiếp tục hoàn thiện các cửa hàng xăng dầu hiện có, đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định. Đối với các cửa hàng xăng dầu đang hoạt động có diện tích không đảm bảo, cơ sở hạ tầng xuống cấp phải

tiên hành mở rộng, nâng cấp hoặc di dời, xoá bỏ.

b) Các ngành dịch vụ

- Dịch vụ vận tải: Khuyến khích đầu tư phát triển dịch vụ vận tải đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hóa và đi lại của nhân dân, tăng cường quản lý về điều kiện bảo đảm an toàn giao thông trong kinh doanh vận tải.

- Dịch vụ thông tin, truyền thông: Kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng và phát triển các dịch vụ cơ sở hạ tầng mạng lưới viễn thông, tin học tiên tiến, hiện đại, hoạt động hiệu quả, an toàn và tin cậy.

- Dịch vụ tài chính - ngân hàng, giáo dục - đào tạo, các hoạt động chăm sóc sức khỏe, tư vấn và kinh doanh bất động sản,...; Tiếp tục phối hợp với các sở, ngành của tỉnh đẩy mạnh kêu gọi xã hội hóa các dịch vụ này và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế đầu tư phát triển, nhất là hình thành một số trung tâm đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu hiện nay, trung tâm tin học, ngoại ngữ có chất lượng cao, đầu tư xây dựng một số bệnh viện tư nhân có kỹ thuật chuyên sâu trên địa bàn thành phố, góp phần thúc đẩy khu vực dịch vụ thành phố phát triển nhanh và bền vững.

- Dịch vụ nhà hàng, khách sạn ăn uống, vui chơi, giải trí: Khuyến khích phát triển các dịch vụ nhà hàng tiệc cưới, kinh doanh ăn uống, café, quán bar, khách sạn, nhà nghỉ, dịch vụ vui chơi giải trí, văn hóa, thể dục, thể thao tại các trung tâm xã, phường và nâng cao chất lượng cho các dịch vụ này theo hướng ngày càng phục vụ tốt hơn. Từng bước hình thành và khai thác hiệu quả các địa điểm du lịch, vui chơi như: Bãi biển Mỹ Khê, Chiến Khu Rừng dừa nước (xã Tịnh Khê), biển Tân An (xã Nghĩa An), Núi Thiên Ân (phường Trương Quang Trọng), khu dịch vụ 2 bên bờ sông Trà,... Phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý các khách sạn, nhà nghỉ, các cơ sở, nhà hàng kinh doanh ăn, uống, khu vui chơi, giải trí đảm bảo an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm, hạn chế gây ô nhiễm môi trường.

c) Du lịch

- *Cơ sở hạ tầng du lịch:* Đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch theo hướng hiện đại, nhất là trong quá trình chỉnh trang đô thị và xây dựng các khu đô thị mới, đầu tư theo hướng kết hợp với phát triển du lịch. Tập trung đầu tư, tôn tạo nhằm phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn. Để triển khai thực hiện công tác này đạt hiệu quả, trong những năm đến, thành phố xây dựng Đề án về quản lý, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa, thắng cảnh trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi.

- *Các điểm du lịch:* Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng thành phố như: Hệ thống giao thông đô thị, các công trình cấp thoát nước, điện chiếu sáng, cây xanh đường phố... Xây dựng các công trình văn hóa, xã hội cơ bản như công viên Thiên Bút, tại phường Nguyễn Nghiêm; xây dựng Trung tâm Văn hóa Thông tin thành phố ở vị trí Trung tâm, tạo nét đặc trưng và ấn tượng riêng cho thành phố Quảng Ngãi. Đầu tư khu phức hợp du lịch giải trí Hào Hung.

Hoàn thành và đưa vào sử dụng hạ tầng khu du lịch Mỹ Khê. Phấn đấu đến năm 2025, Mỹ Khê trở thành Khu du lịch quốc gia. Đầu tư theo hướng xã hội hoá các khu du lịch sinh thái ven sông Trà Khúc, Khu Di tích Chiến khu Rừng dừa nước tại xã Tịnh Khê, Khu du lịch bãi biển Tân An. Hoàn thành quy hoạch khu du lịch Thiên Ân. Trùng tu tôn tạo khu mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng. Hàng năm tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm tại các di tích, danh lam thắng cảnh để phát triển du lịch tâm linh kết hợp với du lịch văn hóa và du lịch biển.

- *Các tour, tuyến du lịch*: Hình thành phát triển các tuyến du lịch trong thành phố, tạo sự liên kết giữa các đô thị với các khu, điểm du lịch, các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh của thành phố, của tỉnh; kết hợp du lịch tâm linh với du lịch biển và du lịch văn hóa, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái... Xây dựng chiến lược tiếp thị các điểm du lịch, tour du lịch từ thành phố đi đến các khu di tích lịch sử - văn hóa, thắng cảnh được xếp hạng: Đền thờ Trần Quốc công Bùi Tá Hán, khu du lịch văn hóa Thiên Ân, mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng, Khu chứng tích Sơn Mỹ, đền thờ Anh hùng dân tộc Trương Định, du lịch biển Mỹ Khê, Thạch kỳ điều tẩu, huyện đảo Lý Sơn, Chùa Ông, Cổ Lũy Cô Thôn, Khu lưu niệm Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Đặng Thùy Trâm, Thác trắng, Khu sinh thái núi Cà Đam,...

Hình thành các tuyến du lịch nội tỉnh tạo sự kết nối liên hoàn, đem lại hiệu quả trên toàn tỉnh như: Tuyến thành phố Quảng Ngãi - Mỹ Khê - Vạn Tường, thành phố Quảng Ngãi - Mỹ Khê - Lý Sơn, thành phố Quảng Ngãi - Nghĩa Hành - Minh Long - Ba Tơ, thành phố Quảng Ngãi - Mộ Đức - Đức Phổ - Ba Tơ, thành phố Quảng Ngãi - Mộ Đức - Đức Phổ - Sa Huỳnh, thành phố Quảng Ngãi - Sơn Hà - Sơn Tây, thành phố Quảng Ngãi - Trà Bồng - Tây Trà.

- *Các sản phẩm dịch vụ, du lịch khác*: Nâng cấp, xây dựng các cơ sở lưu trú du lịch tiện nghi, chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn. Phát triển chợ đêm Sông Trà trở thành điểm tham quan, mua sắm giải trí gắn với tuyến phố đi bộ, hình thành các tuyến phố thời trang, tuyến phố ẩm thực, tuyến phố mua sắm... để phục vụ khách du lịch khi lưu trú tại Quảng Ngãi. Phát triển các trung tâm thương mại, mua sắm quy mô lớn gắn với hệ thống các cửa hàng bán hàng đặc sản của địa phương. Khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở sản xuất phát triển các đặc sản Quảng Ngãi như: Cá bóng Sông Trà, bò khô, nem, chả, kẹo gương, đường phèn, đường phôi, tỏi Lý Sơn, sản phẩm lưu niệm mang tên các địa danh du lịch Quảng Ngãi nhằm thu hút du khách. Khuyến khích, cho các doanh nghiệp, người dân đầu tư xây dựng các cửa hàng, điểm bán các đặc sản Quảng Ngãi có chất lượng, có uy tín. Tổ chức, bố trí hình thành các trục phố chuyên kinh doanh một số ngành hàng, sản phẩm đặc thù tạo thuận tiện cho việc mua bán, tạo văn minh thương mại, thu hút du khách đến tham quan, mua sắm, để thành phố Quảng Ngãi thực sự không chỉ là trung tâm mua sắm lớn nhất của tỉnh mà còn là trung tâm lõi hành du lịch, hậu cần phục vụ cho Khu Kinh tế Dung Quất, Khu công nghiệp VSIP và các khu công nghiệp

khác của tỉnh.

2. Phát triển ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng

a) Định hướng phát triển các ngành công nghiệp chủ yếu

- Ngành công nghiệp chế biến thực phẩm, đồ uống: Ưu tiên tập trung phát triển công nghiệp chế biến các sản phẩm truyền thống, đặc trưng của địa phương như thịt bò khô, nem, chả, cá bống sông trà, đường phèn, đường phôi kẹo gương, mạch nha; chế biến các sản phẩm từ tinh bột như bánh tráng, bún, phở, bánh ngọt các loại; rau an toàn, các loại nước uống đóng chai tinh khiết, nước uống có ga... Quan tâm, chú trọng việc xây dựng thương hiệu và xúc tiến thương mại; nâng cao tính chuyên nghiệp trong kinh doanh. Sản phẩm được tạo ra đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Công nghiệp may mặc: Tập trung khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển ngành này, nâng cao trình độ thiết kế mẫu thời trang, kiểu dáng sản phẩm. Phối hợp với Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Quảng Ngãi, các trường cao đẳng nghề tổ chức đào tạo nghề nâng cao tay nghề cho người lao động.

- Công nghiệp cơ khí và gia công kim loại: Tập trung đầu tư cho các ngành sản xuất tôn, xà gồ, khung vì kèo bằng sắt, thép, inox; sản xuất, lắp ráp, sửa chữa xe ô tô; sản xuất máy móc phục vụ nông nghiệp, công nghiệp chế biến; sản xuất trang thiết bị điện, cơ - điện tử; các sản phẩm phục vụ cho gia đình như: đồ dùng bằng sắt, Inox, ...

- Công nghiệp vật liệu xây dựng: Tập trung nghiên cứu phát triển chủng loại vật liệu xây dựng không nung được dùng là gạch xi măng-cốt liệu, gạch nhẹ và các loại gạch khác để thay thế gạch nung.

- Công nghiệp đóng tàu cá: Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trên địa bàn nghiên cứu, mở rộng, phát triển sản xuất, đóng tàu cá các loại.

- Ngoài ra, chú trọng và duy trì các ngành công nghiệp khai thác chế biến khoáng sản, mộc dân dụng và các ngành nghề truyền thống.

b) Định hướng phát triển các cụm công nghiệp

** Giai đoạn đến 2020:*

- Giữ nguyên quy mô, diện tích và hoàn thành xây dựng hạ tầng các CCN Tịnh Ấn Tây, CCN Sa Kỳ; kiến nghị, đề xuất loại bỏ CCN Trương Quang Trọng ra khỏi Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi.

- Hoàn thành các thủ tục đầu tư và quy hoạch phát triển CCN Thạch Phổ, di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm và tạo mặt bằng thu hút đầu tư công nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Thành lập CCN Hậu cần nghề cá Sa Kỳ, tại xã Tịnh Kỳ để phát triển các ngành nghề như chế biến nước mắm, bột cá gia súc, các mặt hàng phục vụ sản xuất, đánh bắt hải sản;

- Kêu gọi xây dựng từ 01 - 02 lò giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn thành phố, đồng thời tích cực hướng dẫn và hỗ trợ một số cơ sở tư nhân đầu tư xây dựng lò giết mổ gia súc, gia cầm có quy mô nhỏ đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm tại các xã, phường để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, ngăn ngừa dịch bệnh và bảo vệ môi trường.

* *Giai đoạn 2021 - 2025*: Tuỳ theo nhu cầu sử dụng đất của doanh nghiệp, từng bước mở rộng diện tích CCN Thạch Phô, CCN hậu cần nghề cá Sa Kỳ.

3. Phát triển ngành nông lâm thủy sản

a) Nông nghiệp

** Trồng trọt:*

- Tăng cường vận động người dân “dồn điền, đổi thửa” và khuyến khích tích tụ ruộng đất để phát triển sản xuất quy mô lớn trong nông nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách để người dân chuyển đổi mục đích sử dụng đất trong nội bộ ngành nông nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- Tập trung thử nghiệm tuyển chọn các giống lúa, ngô, rau,... có năng suất cao, chất lượng cao bổ sung vào cơ cấu giống của thành phố.

- Phát triển vùng sản xuất rau chuyên canh áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) theo quy trình khép kín tại xã Nghĩa Dũng. Hướng đến tiếp tục mở rộng diện tích sản xuất rau an toàn đến năm 2020 là 200 ha, tập trung ở xã Nghĩa Dũng, Nghĩa Đông, Nghĩa Hà, Tịnh An, Tịnh Long, Tịnh Châu, Tịnh Khê. Xây dựng thương hiệu và thiết lập kênh tiêu thụ rau an toàn.

- Tập trung phát triển vườn sinh thái, cây kiểng, trồng hoa ở Quảng Phú, Nghĩa Hà, Nghĩa Đông, Tịnh Khê.

** Chăn nuôi:*

- Đẩy mạnh ứng dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học. Ứng dụng khoa học vào phát triển chăn nuôi, kiểm soát và chăn nuôi an toàn dịch bệnh, xử lý chất thải trong chăn nuôi bằng công nghệ khí sinh học, sử dụng men vi sinh nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, xây dựng vành đai an toàn dịch bệnh.

- Tiếp tục triển khai các chương trình lai tạo đàn bò theo hướng siêu thị bằng các loại tinh Siêu thị, BBB, Bradman...

- Phát triển đàn lợn theo hướng nạc bằng phương thức nhập đàn lợn ngoại và lai cải tiến giống bằng thụ tinh nhân tạo.

- Xây dựng lò giết mổ gia súc, gia cầm tập trung, trong đó áp dụng dây chuyền giết mổ tiên tiến nhằm bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.

b) Lâm nghiệp

Thực hiện tốt công tác quản lý, trồng, bảo vệ và phát triển rừng; hoàn thành và triển khai phương án giao đất rừng cho nhân dân. Đối với cây lâm nghiệp cần ứng dụng công nghệ mô, hom để nhân nhanh các giống cây lâm nghiệp mới có tốc độ sinh trưởng cao, chất lượng gỗ tốt, như: keo tai tượng hạt ngoại, bạch đàn mô,... Chú trọng quản lý, bảo tồn các giống cây lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu và thực hiện tốt công tác phòng chống cháy rừng.

c) Thủy, hải sản

Về khai thác: Đến năm 2020, sản lượng khai thác đạt 90.000 tấn; số lượng tàu thuyền có 2.000 chiếc với tổng công suất 600.000 CV.

Về nuôi trồng: Tiếp tục duy trì và mở rộng diện tích nuôi trồng thủy, hải sản hiện có.

Về chế biến: Đầu tư nâng cấp và đổi mới công nghệ các nhà máy chế biến thủy sản hiện có trên địa bàn thành phố.

Về cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất: Định hướng trong giai đoạn đến năm 2020, tập trung đầu tư các dự án hạ tầng thủy sản phục vụ khai thác thủy sản như: Dự án khu neo đậu tàu thuyền, cảng cá và trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá Cửa Đại (Cổ Luỹ) có quy mô 800 tàu công suất 400CV neo trú, sản lượng thủy sản qua cảng 12.000 tấn SP/năm; khu neo đậu tránh trú bão Sa Kỳ có sức chứa 1.200 tàu có công suất 800 CV neo trú; đầu tư nâng cấp quy mô và năng lực của 05 cơ sở đóng, sửa chữa tàu thuyền.

d) Phát triển nông thôn

- Tiếp tục đẩy mạnh và đổi mới công tác tuyên truyền, phát động phong trào thi đua trong xây dựng nông thôn mới.

- Khuyến khích và huy động nguồn lực xã hội trong xây dựng nông thôn mới, coi trọng nguồn lực tại chỗ.

- Phấn đấu đến năm 2020 có 100% xã xây dựng nông thôn mới đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân mỗi năm 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2016 - 2020.

- Tiếp tục đầu tư để giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới đối với 02 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới Tịnh Châu và Tịnh Khê.

4. Phương hướng phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) Dân số, lao động

* *Dân số:* Dự báo dân số thành phố đến năm 2020 đạt khoảng 26,2 vạn người, năm 2025 đạt 27,8 vạn người. Tốc độ tăng dân số tự nhiên giai đoạn đến năm 2020 đạt dưới 0,9%, giai đoạn 2021-2025 đạt 1,2%/năm.

* *Lao động:* Chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giảm tỷ trọng lao động trong nông nghiệp, tăng tỷ trọng lao động trong ngành thương mại - dịch vụ, công nghiệp - xây dựng.

Giải quyết việc làm mới và thêm việc làm cho 37.500 lao động trong giai đoạn đến năm 2020: Trung bình mỗi năm giải quyết việc làm mới và tăng thêm việc làm cho 7.500 lao động (trong đó 300 người đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài). Phấn đấu đến cuối năm 2020, tỷ lệ thất nghiệp giảm còn 3,8%; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề tăng lên 63,2%; tỷ lệ lao động sau đào tạo nghề có việc làm và tự tạo việc làm đạt từ 75-80%.

Đến năm 2020, dự kiến tỷ lệ lao động trong khu vực thương mại - dịch vụ tăng lên 53,9%, công nghiệp xây dựng chiếm 19,9%, khu vực nông nghiệp giảm xuống còn 26,2%. Đến năm 2025, tỷ lệ lần lượt là 60,3%; 21%³; 18,4%.

b) Giáo dục, đào tạo

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển đào tạo nghề.
- Nâng cấp các trường nội thị đạt chuẩn quốc gia. Đến năm 2020, đạt tỷ lệ 80% trường mầm non công lập, 95% trường tiểu học, trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia.
- Xây dựng và phát triển các trường học chất lượng cao, các trung tâm ngoại ngữ và tin học.
- Xây dựng và phát triển các cơ sở đào tạo mang tầm quốc tế, tạo mối liên kết sâu, rộng trong đào tạo, quy hoạch thành phố Quảng Ngãi thành trung tâm đào tạo cho tỉnh.
- Thúc đẩy, tạo điều kiện đầu tư xây dựng hoàn thành dự án thành phố giáo dục quốc tế Quảng Ngãi.
- Phối hợp với các ngành triển khai thực hiện tốt chủ trương xây dựng thành phố là trung tâm đào tạo của tỉnh; tạo điều kiện, hỗ trợ các cơ sở giáo dục và đào tạo trong và ngoài nước thành lập các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực như phân hiệu các trường Đại học.
- Tập trung hoàn thiện và nhanh chóng ổn định mạng lưới trường học từ mầm non đến phổ thông theo hướng chuẩn quốc gia, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, tuyên truyền vận động và có cơ chế thích hợp để huy động các con em trong độ tuổi đến trường.

c) Phát triển y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng

- Củng cố, hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, các dịch vụ y tế đạt hiệu quả cao, giảm tỷ lệ mắc và tỷ lệ chết do bệnh tật gây ra.
- Đến năm 2020, 100% xã, phường có trạm y tế được xây dựng đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã; 100% trạm y tế xã, phường có bác sĩ; 100% trẻ em < 1 tuổi được tiêm chủng; 100% trẻ em < 6 tuổi được khám chữa bệnh; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng giảm xuống < 6%.

d) Văn hoá, thông tin, thể dục thể thao

- Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao, truyền

thanh phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Phân đầu đến năm 2020, có 90% gia đình, 80% thôn, tổ dân phố, 98% cơ quan, 70% xã, phường đạt chuẩn văn hóa; 60 - 80% xã, phường có nhà văn hóa - thể thao; 100% thôn, tổ hoặc liên tổ dân phố có điểm sinh hoạt. Đẩy mạnh xã hội hóa huy động các nguồn lực đầu tư phát triển lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch.

e) Phát triển khoa học và công nghệ

Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, các thành phần kinh tế nghiên cứu, ứng dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học công nghệ trong quản lý, sản xuất kinh doanh.

g) Giảm nghèo và an sinh xã hội

- Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách đối với người có công, đối tượng thuộc diện chính sách và người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo bền vững.

- Thực hiện tốt việc thu, chi bảo hiểm các loại theo đúng quy định; tiếp tục triển khai thực hiện tốt Đề án thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012 - 2015 và đến năm 2020. Phân đầu tỷ lệ hộ nghèo bình quân mỗi năm giảm từ 0,5-0,7%, đến cuối năm 2020 còn dưới 2%.

h) Bảo vệ quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

- Thực hiện giao quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu.

- Đến năm 2020, đạt tỷ lệ 100% xã, phường vững mạnh về quốc phòng. 80% khu dân cư, xã, phường, cơ quan, nhà trường và 70% doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

5. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng

a) Phát triển nhà ở và các khu đô thị: Tập trung xây dựng các khu dân cư, khu đô thị đã được phê duyệt và khu dân cư mới như: Phú Mỹ, An Phú Sinh, khu dân cư Sơn Tịnh, VSIP, khu đô thị phía Nam Sông Trà... khu dân cư trực đường Mỹ Trà - Mỹ Khê, Nam Hai Bà Trưng, Bắc Lê Lợi, Nam Lê Lợi.

b) Hệ thống giao thông

** Giao thông đối ngoại:*

Giai đoạn đến 2020: Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án cầu Cửa Đại, đường ven biển Dung Quất – Sa Huỳnh đoạn qua xã Nghĩa Phú, xây dựng tuyến đường kết nối trung tâm thành phố với Khu đô thị VSIP với Khu Kinh tế Dung Quất. Phối hợp hoàn thành xây dựng đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi.

Giai đoạn 2021-2025: Xây dựng tuyến đường vành đai 2 và hình thành một số tuyến giao thông kết nối nội bộ giữa Thành phố và KKT Dung Quất tạo ra sự liên kết về không gian phát triển.

** Giao thông đối nội:*

- Giai đoạn 2016-2020: Ưu tiên đầu tư, xây dựng các tuyến đường kết nối với khu vực phía Đông thành phố như: Xây dựng cầu Thạch Bích, cầu An Phú; Xây dựng đường Lê Thánh Tôn (nối dài), các tuyến đường số 1, 2 trong khu đô thị Nghĩa Dũng, Nghĩa Dũng; nâng cấp, mở rộng đường Bích Khê, ngã 5 Ba La. Đồng thời, cải tạo, nâng cấp các tuyến đường tỉnh lộ 623C (đoạn Nghĩa Dũng -Nghĩa Phú), ĐH. 530 (Tịnh Châu - Bình Tân), ĐH. 28B (Quán Láng - Phú Thọ) theo hiện trạng, về lâu dài nâng cấp, mở rộng theo quy hoạch được duyệt.

Đầu tư hoàn chỉnh đoạn kè kết hợp đường đoạn từ cầu Trà Khúc (cũ) đến đường bờ Nam sông Trà Khúc, góp phần chỉnh trang đô thị; nâng cấp các tuyến đường đến trung tâm các xã: Tịnh Ấn Đông, Tịnh Thiện, Tịnh Hòa.

Riêng Khu vực trung tâm thành phố: Ưu tiên đầu tư các tuyến kết nối với các trục đường đã hình thành Trường Chinh - Lê Duẩn, Lê Thánh Tôn - Lê Lợi - Nguyễn Trãi - Hoàng Hoa Thám, Hùng Vương, Hai Bà Trưng như: Đường Chu Văn An, Lê Văn Sỹ, Trần Kỳ Phong, Lê Quý Đôn, Trần Khánh Dư...; các tuyến đường khớp nối liên hoàn mạng lưới giao thông đô thị như: Đường Trà Bồng Khởi Nghĩa (đoạn CMT8 - Quang Trung), 30/4 (Trương Quang Giao - Lê Thánh Tôn), Huỳnh Thúc Kháng (Quang Trung - Nguyễn Tri Phương), Nguyễn Du (Lê Thánh Tôn - Cao Bá Quát), Võ Thị Đệ. Đồng thời, tập trung đầu tư xây dựng các tuyến đường kết nối với đường Bờ Nam Sông Trà, đường bờ Bắc Sông Trà và kè chống sạt lở bờ Bắc Sông Trà.

- Bến, bãi đỗ xe: Xây dựng các bãi đậu xe công cộng nhằm phục vụ nhu cầu đậu, đỗ xe của nhân dân. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển số lượng phương tiện, bãi đậu, đỗ xe buýt để nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng.

- Đối với hệ thống đường giao thông thôn, hẻm phố: Triển khai thực hiện Đề án chỉnh trang, nâng cấp đường giao thông thôn, hẻm phố giai đoạn 2016-2020 với chiều dài khoảng 194km.

- Giai đoạn 2021-2025: Ưu tiên phát triển giao thông tại khu vực phía Bắc để thu hút các hoạt động thương mại và dịch vụ. Xây dựng các tuyến đường xương cá kết nối với trục Bắc - Nam sông Trà và các tuyến đường nội bộ tại các xã nâng cấp lên thành phường theo tiêu chuẩn đô thị loại II.

Đối với giao thông nông thôn: Hoàn thành các tiêu chí về giao thông theo Chương trình nông thôn mới, kết nối đồng bộ các trục liên thôn với các tuyến liên xã, phường.

c) Hệ thống cấp điện

- Phối hợp thực hiện đầu tư lắp đặt đồng bộ về cấp điện trên các tuyến đường, các khu dân cư đầu tư mới.

- Tổ chức, phối hợp ngầm hóa lưới điện một số tuyến đường tại một số dự án đảm bảo mỹ quan đô thị; kiến nghị cải tạo các tuyến đường dây trung áp, hạ áp và đầu tư mở rộng lưới điện, đảm bảo an toàn và chất lượng cung cấp điện.

- Đầu tư xây dựng thực hiện Đề án điện chiếu sáng đường thôn, hẻm phố thành phố Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020.

d) Hệ thống cấp nước, thoát nước và vệ sinh môi trường

** Hệ thống cấp nước:*

- *Giai đoạn đến năm 2020:* Chủ động phối hợp xây dựng phương án đầu tư phát triển hệ thống cấp nước trước mắt và lâu dài theo quy hoạch cấp nước. Phối hợp thực hiện dự án Nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước thành phố công suất từ 20.000m³/ngày- đêm lên 45.000m³/ngày-đêm, cấp nước cho các khu vực phía Đông, Bắc thành phố;

- *Giai đoạn 2021-2025:* Tiếp tục phát triển mạng cấp nước cho các khu vực ven sông Trà Khúc, các khu vực ven sông các xã Nghĩa Đông, Nghĩa Dũng. Xây dựng mạng lưới cấp nước tập trung tại khu vực Tịnh Khê, Nghĩa Phú. Từng bước kết nối thông mạng cấp nước toàn thành phố.

** Thoát nước:*

- *Giai đoạn đến năm 2020:* Ưu tiên đầu tư xây dựng dự án thu gom, xử lý nước thải tập trung, xử lý 02 hồ điều hòa Nghĩa Chánh và Bàu Cả. Khảo sát, đánh giá hiện trạng hệ thống thoát nước đô thị, ưu tiên đầu tư những hệ thống thoát nước khớp nối liên hoàn mạng lưới thoát nước đô thị nhằm giảm thiểu tình trạng ngập úng đô thị. Tập trung cải tạo, hoàn chỉnh các hệ thống thoát nước trong khu vực nội thành; từng bước thay thế hố ga cũ bằng hố ga ngăn mùi. Đầu tư các trạm bơm cưỡng bức, đảm bảo thoát nước trong đô thị khi mực nước các sông dâng cao.

- *Giai đoạn 2021-2025:* Hoàn thiện các tuyến thoát nước khu vực nội thành, đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng trên cơ sở cải tạo hệ thống thoát nước thải hiện hữu. Đối với các khu vực quy hoạch, xây dựng mới đồng bộ hệ thống thoát nước riêng. Đối với các khu dân cư nông thôn, xây dựng hệ thống thoát nước chung.

Đối với nước thải công nghiệp: Khu công nghiệp tập trung Quảng Phú, xây dựng công thoát nước thải riêng đưa về trạm làm sạch tập trung của khu công nghiệp đạt tiêu chuẩn trước khi xả ra kênh tiêu, sông Trà Khúc. Các nhà máy xí nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh nằm rải rác trong thành phố có nước thải ra, yêu cầu xử lý cục bộ đạt tiêu chuẩn vệ sinh sau đó mới được xả ra hệ thống thoát nước đô thị.

** Vệ sinh môi trường đô thị*

Phấn đấu đến năm 2020, tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải tại đô thị đạt 95%, khu vực nông thôn đạt trên 85%. Riêng đối với khu đô thị du lịch Mỹ Khê ở bãi biển phát sinh các loại chất thải rắn sinh hoạt cần được thu gom nhiều lần trong ngày. Triển khai xây dựng khu xử lý chất thải rắn Đồng Nà, quy mô 5ha. Nghiên cứu xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn với công nghệ chế biến phân vi sinh, tái chế chất thải rắn vô cơ và chôn lấp hợp vệ sinh. Riêng chất thải rắn công nghiệp và chất thải nguy hại sẽ được chuyển về khu xử lý cấp vùng dự kiến tại khu kinh tế Dung Quất.

** Hệ thống công viên, cây xanh, nghĩa trang*

- Công viên, cây xanh: Ưu tiên nguồn vốn đầu tư hoặc kêu gọi xã hội hóa phát triển cây xanh kết hợp bãi đỗ xe phần diện tích đất quy hoạch cây xanh đã được phê duyệt. Đồng thời, cải tạo, phát triển cây xanh đường phố tạo cảnh quan đô thị. Tạo điều kiện cho người dân trồng thay thế và chăm sóc cây xanh đô thị.

- Về nghĩa trang: Khảo sát, tổng hợp số lượng nghĩa trang trên địa bàn không phù hợp với quy hoạch để lập kế hoạch tổ chức cải tạo, đóng cửa, giao nhiệm vụ quản lý đảm bảo vệ sinh môi trường. Đầu tư, xây dựng mới nghĩa trang thành phố. Kêu gọi đầu tư Công viên nghĩa trang tại xã Tịnh Ấn Đông và một số nghĩa trang tập trung trên địa bàn thành phố.

e) Bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin

- *Mạng di động*: Cải tạo và mở rộng thêm các trạm BTS.

- *Dịch vụ Internet*: Khuyến khích các nhà cung cấp dịch vụ lắp các đường DSLAM có tốc độ cao.

- *Dịch vụ bưu chính*: Nâng cao chất lượng phục vụ và mở rộng các dịch vụ sẵn có như Tele, Fax, chuyển phát nhanh, tiết kiệm bưu điện, Internet băng thông rộng,...

- *Mạng truyền hình và truyền thanh nội bộ*: Mạng truyền hình cáp đồng trục và tích hợp trên cáp quang; truyền hình số mặt đất thay thế truyền hình tương tự trước năm 2020. Phát triển dịch vụ truyền hình trả tiền qua vệ tinh. Truyền thanh cơ sở cơ bản được hiện đại hóa bằng công nghệ FM không dây. Đến năm 2025 phát triển theo xu hướng: Hình thành lõi mạng chuyển mạch quang tốc độ cao. Hệ thống công bề, cấp bảo đảm ngầm hóa tối thiểu 50% mạng ngoại vi.

g) Phương hướng bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển bền vững

- *Môi trường đô thị*: Tăng cường mật độ cây xanh ở những nơi còn đất trống. Tổ chức không gian cây xanh và các không gian mở trong đô thị, tổ chức không gian cây xanh đường phố, khu nhà ở, khu công nghiệp, các vườn hoa nhỏ, công viên rừng, vườn ươm cây, hoa....

- *Môi trường khu, cụm công nghiệp*: Có biện pháp di chuyển các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ trên địa bàn thành phố về khu công nghiệp; chú trọng sản xuất

công nghiệp không gây cản trở cho môi trường không khí các khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

- *Môi trường khu vực ven biển*: Tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường và sử dụng bền vững tài nguyên biển, xây dựng kế hoạch trồng, phục hồi, bảo vệ rừng ngập mặn; phổ biến kiến thức về biến đổi khí hậu và các kỹ năng thích nghi với biến đổi khí hậu.

- *Môi trường khu vực nông nghiệp - nông thôn*: Chú trọng quy hoạch nguồn nước bao gồm tưới tiêu của hệ thống thủy lợi, hệ thống nước sinh hoạt và hệ thống nước dùng cho phát triển sản xuất nông nghiệp. Quy hoạch nơi thu gom, xử lý chất thải sản phẩm nông nghiệp. Từng bước nâng cao vệ sinh môi trường và chất lượng cuộc sống của cộng đồng cư dân sống ở vùng nông thôn.

6. Định hướng tổ chức không gian phát triển và định hướng sử dụng đất

a) Định hướng tổ chức đơn vị hành chính

- Giai đoạn đến năm 2020: Hình thành đơn vị hành chính cấp phường trên cơ sở một số đơn vị hành chính cấp xã như: Nghĩa Phú, Nghĩa Đồng, Nghĩa Dũng, Tịnh Khê, Tịnh Ấn Tây. Đến năm 2020 toàn thành phố có 14 phường và 9 xã.

- Giai đoạn 2021-2025: Tập trung đầu tư hạ tầng cơ bản để hình thành đơn vị hành chính cấp phường trên cơ sở đơn vị hành chính cấp xã: Nghĩa An, Tịnh An, Tịnh Long, Tịnh Châu, Tịnh Kỳ.

b) Định hướng tổ chức không gian đô thị

- *Khu vực Trung tâm thành phố (nội thành) gồm khu vực nội đô phía Nam và khu vực mở rộng phía Bắc*: Định hướng phát triển chức năng chính của khu vực là phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch.

- *Khu vực dọc hai bên bờ sông Trà*: Gồm khu vực bờ Bắc sông Trà và khu vực bờ Nam sông Trà, tập trung phát triển các đô thị sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, dịch vụ giải trí.

- *Khu vực ven biển gồm khu vực biển Mỹ Khê và Nghĩa Phú, Nghĩa An*: Phát triển kinh tế biển như du lịch nghỉ dưỡng biển, dịch vụ hậu cần nghề cá.

- *Các khu vực nông thôn ven đô và vùng đệm sinh thái*: Đây là khu vực với chức năng phát triển các hoạt động sản xuất nông nghiệp, là vùng cung cấp lương thực, rau, hoa cho đô thị, đồng thời là khoảng không gian chuyển tiếp từ hoạt động phi nông nghiệp sang các hoạt động nông nghiệp, vùng đệm và khu vực dự trữ cho phát triển trong giai đoạn tới.

c) Phương hướng sử dụng đất

Giai đoạn 2016 - 2020: Lập kế hoạch chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đưa toàn bộ diện tích đất trống, đất khác, đất nông nghiệp trong khu vực nội

thị hiện nay của thành phố Quảng Ngãi sang các loại đất xây dựng đô thị. Đưa toàn bộ diện tích đất trống, đất khác, đất nông nghiệp trong khu vực phường Trương Quang Trọng hiện nay sang các loại đất xây dựng đô thị của thành phố Quảng Ngãi. Đưa diện tích đất trống, đất khác, đất nông nghiệp trong khu vực xã Tịnh Khê, Tịnh Kỳ sang các loại đất xây dựng đô thị của thành phố Quảng Ngãi, nhằm mục đích phát triển du lịch cho khu vực bãi biển Mỹ Khê.

Giai đoạn 2021- 2025: Lập kế hoạch chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đưa diện tích đất trống, đất khác, đất nông nghiệp tại các dải đất ven sông Trà của các xã: Tịnh An, Tịnh Châu, Tịnh Ân Đông, Tịnh Long, Nghĩa Đông, Nghĩa Dũng, Nghĩa Hà, Nghĩa An sang các loại đất xây dựng đô thị.

V. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

1. Các chương trình, đề án, quy hoạch ưu tiên triển khai

a) Các chương trình

- Chương trình chỉnh trang, nâng cấp hạ tầng đô thị
- Chương trình phát triển du lịch, dịch vụ, thương mại trên địa bàn thành phố 2016-2025.
- Chương trình phát triển nguồn nhân lực 2016-2025.
- Chương trình nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.
- Chương trình phát triển kinh tế biển 2016-2025.

b) Các Đề án ưu tiên triển khai

- Đề án xây dựng và phát triển xã: Nghĩa Đông, Nghĩa Dũng, Tịnh Khê, Tịnh Ân Tây và Nghĩa Phú thành phường.
- Đề án phát triển thương mại - dịch vụ và du lịch trên địa bàn thành phố 2016-2020.
- Đề án xây dựng nếp sống văn minh và trật tự đô thị trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020.
- Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2016-2020.
- Đề án xây dựng và phát triển hạ tầng đô thị thành phố Quảng Ngãi 2016-2020.
- Đề án thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới thành phố Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020.

c) Các dự án quy hoạch ưu tiên triển khai

- Điều chỉnh Quy hoạch chung mở rộng thành phố Quảng Ngãi đến năm 2030.
- Phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị trung tâm thành phố.
- Phân khu tỷ lệ 1/2000 hai bên sông Trà Khúc.

- Quy hoạch và hình thành các vùng chuyên canh cây trồng có giá trị kinh tế cao như: rau, hoa.

2. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư theo ngành và lĩnh vực đến năm 2020, đề xuất một số dự án đến năm 2025 (theo các giai đoạn 5 năm).

a) Nhóm dự án hạ tầng

- Hạ tầng Khu du lịch biển Mỹ Khê.
- Hạ tầng Khu dịch vụ hậu cần nghề cá Sa Kỳ.
- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại CCN Tịnh Ấn Tây.
- Xây dựng lò giết mổ gia súc, gia cầm tập trung thành phố.
- Xây dựng nhà máy cấp nước thành phố; cải tạo hệ thống cấp nước cũ trong khu vực nội thành và nâng công suất lên 45.000m³/ngày/đêm.
- Hệ thống thoát nước khớp nối liên hoàn mạng lưới thoát nước đô thị.
- Cải tạo, hoàn chỉnh các hệ thống thoát nước trong khu vực nội thành.
- Đầu tư mở rộng nghĩa địa Nghĩa Kỳ; xây dựng mới Nghĩa trang thành phố và kêu gọi xã hội hóa đầu tư xây dựng Công viên nghĩa trang thành phố.
- Dự án Quy hoạch hai bên sông Bàu Cà; nạo vét cải tạo sông Trà Khúc.

b) Nhóm dự án phát triển kinh tế khuyến khích đầu tư

- Dự án xây dựng vùng chuyên canh cây trồng có giá trị kinh tế cao như: rau, hoa.
- Xây dựng khu thương mại, tài chính và dịch vụ trên các trục: Quang Trung, Lê Lợi, Phạm Văn Đồng, Phan Bội Châu, Hùng Vương.

c) Nhóm dự án dịch vụ công xã hội hóa

- Giáo dục: xây dựng mới Trường THCS Quảng Phú, Mầm non Quảng Phú, Mầm non 2/9.
- Y tế: Xây dựng phòng khám đa khoa chất lượng cao tiêu chuẩn quốc tế.
- Văn hóa: Bảo tồn, tôn tạo các di tích văn hoá, lịch sử: Thành cổ Châu Sa, công viên Thiên Ân; Xây dựng các điểm sinh hoạt thôn, tổ dân phố.
- Thể dục thể thao: Trung tâm Thể dục - Thể thao thành phố; Dự án xây dựng công viên cây xanh, kết hợp thể dục thể thao.

d) Các dự án phối hợp với tỉnh có ảnh hưởng lan tỏa đến thành phố

- Xây dựng Trung tâm thông tin triển lãm tại phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, trong đó có công năng là Trung tâm Hội chợ Triển lãm thương mại.
- Xây dựng Trung tâm hành chính tỉnh.

3. Các dự án kêu gọi đầu tư, có chính sách khuyến khích

- Xây dựng các trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, nhà hàng cao cấp.
- Xây dựng 05-07 siêu thị vừa và nhỏ.
- Xây dựng các chợ đầu mối và chợ truyền thống xã, phường.
- Hình thành các khu vui chơi, giải trí; tôn tạo cảnh quan khu vực ven sông Trà Khúc.
- Dự án đầu tư hạ tầng ven biển Mỹ Khê.
- Dự án đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp làng nghề thành phố (tại Tỉnh Ân Tây).
- Dự án Cụm công nghiệp Sa Kỳ.
- Dự án Cụm công nghiệp chế biến hải sản (tại xã Tịnh Kỳ, Nghĩa Phú).

VI. Các nhóm giải pháp thực hiện quy hoạch

1. Nhóm giải pháp về huy động vốn đầu tư

a) Giải pháp mang tính kỹ thuật

- Xác định các nhà đầu tư hướng đến các ngành chủ đạo/dự án mục tiêu và tìm hiểu nhu cầu của họ: từ yêu cầu về diện tích đất đến nhu cầu về nhân lực có trình độ.
- Cập nhật danh sách các dự án ưu tiên đi kèm với những hướng dẫn về yêu cầu đầu tư, bao gồm cả các tiêu chí phê duyệt; cung cấp cho nhà đầu tư tiềm năng những thủ tục pháp lý, nội dung yêu cầu cụ thể từ phía tỉnh, thành phố.
- Giảm thời gian tiếp nhận, xử lý và phê duyệt hồ sơ, cấp phép đầu tư thông qua việc áp dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử trong thông tin, cấp phép và hỗ trợ đầu tư.
- Hỗ trợ, tư vấn cho nhà đầu tư nghiên cứu xác định địa điểm, tiếp cận thông tin, dữ liệu, tiếp xúc và làm việc với các cơ quan hữu quan, doanh nghiệp và người dân trong suốt quá trình tìm hiểu, xây dựng và triển khai công trình, dự án.
- Hỗ trợ và duy trì mối quan hệ chặt chẽ với nhà đầu tư hiện tại và tiềm năng bằng cách thiết lập và duy trì cơ sở dữ liệu trực tuyến và thường xuyên liên lạc thông qua mạng internet và các phương tiện thông tin, truyền thông khác.

b) Giải pháp mang tính trọng tâm

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư ở trong và ngoài nước. Chú trọng công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ, xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về kinh tế - xã hội và đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, đặc biệt

là nhà đầu tư nước ngoài tìm kiếm cơ hội đầu tư tại địa phương.

- Cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, tiếp cận môi trường đầu tư quốc tế.

- Hỗ trợ các hoạt động đầu tư: Phối hợp với các đơn vị có thẩm quyền trong tình nghiên cứu các giải pháp hỗ trợ nhà đầu tư các vấn đề về: xây dựng hoặc hỗ trợ xây dựng hạ tầng cơ bản trong các khu công nghiệp, giảm giá thuê đất, giảm thuế thu nhập, bồi thường giải phóng mặt bằng... đối với các lĩnh vực khuyến khích đầu tư.

- Mở rộng các hình thức đầu tư BT, BOT, BTO, PPP và hình thức đầu tư khác để thu hút vốn cho phát triển kết cấu hạ tầng.

- Đẩy mạnh xã hội hoá đầu tư để thu hút đầu tư, nhất là trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, văn hoá, thể thao, du lịch, phát thanh, truyền hình, khoa học, công nghệ, bảo vệ môi trường.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho sự hình thành và phát triển các thị trường vốn, củng cố hệ thống quỹ tín dụng nhằm tăng cường năng lực huy động vốn trong và ngoài địa bàn.

2. Giải pháp về thu hút, đào tạo nguồn nhân lực

Dự kiến quá trình phát triển kinh tế - xã hội thành phố đến năm 2020 tạo ra thêm khoảng 30.000 - 35.000 việc làm mới. Như vậy, giải pháp về phát triển nhân lực của thành phố trong thời gian tới sẽ tập trung vào một số vấn đề về thu hút lao động di cư, tăng cường đào tạo nhân lực và thu hút, trọng dụng nhân tài.

3. Giải pháp về phát triển khoa học và công nghệ

- Xây dựng mạng lưới thông tin khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố để liên kết với các Trung tâm khoa học công nghệ lớn của vùng, Quốc gia nhằm trao đổi thông tin công nghệ và kết nối nhu cầu mua, bán công nghệ trên phạm vi toàn quốc. Có cơ chế nhằm khuyến khích, hỗ trợ chuyên gia công nghệ, hỗ trợ ứng dụng kết quả vào thực tiễn sản xuất và đời sống.

- Gắn kết giữa các cơ quan nghiên cứu với doanh nghiệp trên cơ sở phân chia lợi ích để nâng cao tính thực tiễn theo cơ chế thị trường.

- Liên kết đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ với các cơ sở đào tạo trên địa bàn thành phố và các tổ chức dịch vụ cung ứng nhân lực khoa học, công nghệ cho các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức có nhu cầu. Xây dựng cơ chế động viên, tôn vinh tài năng trong hoạt động khoa học và công nghệ, khen thưởng kịp thời, xứng đáng những công trình được áp dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả cao.

- Mở rộng quan hệ hợp tác phát triển khoa học, công nghệ trong và ngoài nước; tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của các nước, các tổ chức quốc tế và trung ương trong các lĩnh vực đào tạo, quản lý, nghiên cứu khoa học, ứng dụng, đổi mới công nghệ.

4. Giải pháp về cơ chế, chính sách

- Thực hiện cho tốt các cơ chế, chính sách của trung ương, của tỉnh trên địa bàn thành phố.

- Vận dụng cơ chế hợp tác công tư (PPP).

- Xây dựng lộ trình, bước đi đối với các dự án đầu tư và có cơ chế khuyến khích thích hợp đối với các dự án thuộc lĩnh vực ưu tiên.

- Xây dựng quy trình đấu giá quyền sử dụng đất theo hướng công khai, minh bạch, đảm bảo huy động tốt nguồn vốn của các nhà đầu tư.

- Vận dụng các chính sách của tỉnh trong hỗ trợ đào tạo và chuyển đổi nghề cho lao động trên địa bàn phù hợp với nhu cầu lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Chuẩn bị các điều kiện để thực hiện tốt các chính sách về bồi thường và giải phóng mặt bằng.

5. Liên kết phát triển giữa thành phố Quảng Ngãi với các huyện trong tỉnh và các đô thị trong vùng

- Liên kết trong phát triển kết cấu hạ tầng.

- Liên kết các hoạt động thương mại, các kênh phân phối hàng hóa.

- Liên kết theo chuỗi sản xuất hàng hóa.

- Liên kết xây dựng các tour du lịch.

- Hợp tác trong các lĩnh vực văn hoá - xã hội.

- Liên kết chuyên gia ứng dụng khoa học và công nghệ.

6. Cải cách hành chính

- Nâng cao nhận thức về cải cách hành chính.

- Gắn cải cách hành chính với đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đổi mới phương thức, lề lối làm việc của các cấp uỷ đảng và cả hệ thống chính trị.

- Xác định rõ trách nhiệm và quyền hạn của người đứng đầu; thực hiện tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách hành chính.

- Đẩy nhanh tiến độ và hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động hành chính.

Điều 2. Tổ chức thực hiện quy hoạch

UBND thành phố Quảng Ngãi có trách nhiệm:

1. Công bố Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 đến các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân, doanh nghiệp trong thành phố trên các phương tiện thông tin.

2. Chỉ đạo các ngành và địa phương, các đơn vị cụ thể hóa quy hoạch bằng các kế hoạch 5 năm và hàng năm, các chương trình phát triển kinh tế -

xã hội, các đề án, chương trình dự án... để tổ chức quản lý và điều hành thực hiện quy hoạch đạt hiệu quả.

3. Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan trong việc lập, triển khai các quy hoạch, chương trình, đề án phát triển các ngành, lĩnh vực; đề xuất UBND tỉnh các chương trình, dự án đầu tư; các cơ chế, chính sách liên quan phù hợp với các định hướng của điều chỉnh quy hoạch thành phố đã được phê duyệt.

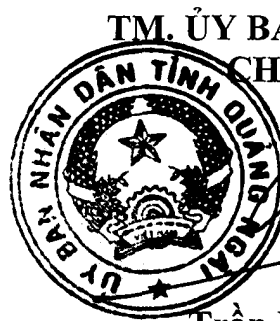
4. Trong quá trình thực hiện quy hoạch, chủ động theo dõi tình hình và có những điều chỉnh, bổ sung kịp thời các mục tiêu và giải pháp tổ chức thực hiện khi cần thiết.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2011 của UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi và Thủ trưởng các tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực UBMT Tổ quốc VN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: PCVP, các Phòng. Ng/C, CBTH;
- Lưu: VT, THbha129.



Trần Ngọc Căng